

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 375/2023/HS-ST

Ngày 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao, ông Trần Vũ Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Hội trường A - Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 378/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích N**; tên gọi khác: Anh; Sinh ngày 17/6/1983 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao T và bà Ngô Thị L; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn M và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2023 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Anh T, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

4. Ông Sử Hùng A, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Đỗ Thị N C, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Cụm A, thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Chị Nguyễn N Trúc L, sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Người chứng kiến:

1. Ông Từ Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đặng Huy H, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Huỳnh L, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6 năm 2021 Nguyễn Thị Bích N làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh có quen biết với bà Đỗ Thị N C (sinh năm 1991, trú tại Tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). N giới thiệu mình tên là “Anh” sinh năm 1976, nhà ở tại thành phố Hồ Chí Minh (do N nợ tiền của nhiều người, nên không muốn những người mới quen biết được nhân thân lai lịch của mình). Đến tháng 7 năm 2021 N từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm việc và làm nhân viên pha chế nước cho quán Cà phê của ông Sử Hùng A, tại địa chỉ số X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. N nói với ông Sử Hùng A muốn tìm một nơi để ở thì ông Sử Hùng A dẫn N đến nhà nghỉ Gia L, tại địa chỉ tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do bà Hồ Thị T làm chủ để ở. Quá trình ở tại nhà nghỉ Gia L,

N làm quen và biết bà T có nhu cầu muốn mua nhà sàn gỗ. Do nợ nhiều tiền ngoài xã hội và cần tiền để tiêu xài cá nhân N nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã tạo tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Huỳnh T” (đăng ký bằng số điện thoại 0911.618.XXX) giả bán nhà sàn gỗ giá rẻ cho bà T làm cho bà T tin là thật nhằm lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà T.

N giới thiệu với bà T có bạn tên Trang ở tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk có xưởng gỗ bán nhà sàn giá rẻ, sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Huỳnh T” nếu bà T có nhu cầu thì sẽ giới thiệu thì bà T đồng ý. N sử dụng tài khoản Zalo “Huỳnh T” kết bạn với tài khoản Zalo của bà T tên “Hồ Thị T” (số điện thoại 0911.311.XXX) rồi nhắn tin giới thiệu bán nhà sàn. N tìm trên các trang mạng hình ảnh của xưởng gỗ, nhà sàn gỗ đăng tải lên trang Zalo tên “Huỳnh T” và gửi cho bà T để tạo niềm tin. Bà T tin tưởng và đồng ý mua nhà sàn gỗ với giá là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*). Đến ngày 30/7/2021, dưới danh nghĩa “Huỳnh T” N yêu cầu đặt cọc tiền mua nhà gỗ thì bà T tin tưởng và chuyển số tiền đặt cọc 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đến tài khoản của Ngân hàng N số 5217205067XXX, tên chủ tài khoản Nguyễn Thị Bích N. Đến ngày 06/8/2021, dưới danh nghĩa “Huỳnh T” N lấy lý do trả tiền nhân công thì bà T tin tưởng chuyển số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) đến tài khoản của Ngân hàng N số 5217205067XXX, tên chủ tài khoản Nguyễn Thị Bích N. Đến ngày 09/8/2021, dưới danh nghĩa “Huỳnh T” N lấy lý do trả tiền xe, thì bà T chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đến tài khoản của Ngân hàng N số 5217205067XXX, tên chủ tài khoản Nguyễn Thị Bích N. Khoảng 10 ngày sau, N nói với bà T cho N nhận tiền công giúp “Huỳnh T”, bà T tin là thật và đưa tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cho N. Đến khoảng 5 ngày sau N tiếp tục nói với bà T nhận tiền công giúp “Huỳnh T”, bà T tin là thật và đưa tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cho N. Tổng số tiền N lừa đảo chiếm đoạt của bà T qua 05 lần nhận tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Sau khi lừa chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của bà T, N không giao nhà sàn gỗ cho bà T mà bỏ trốn đi khỏi địa phương sử dụng số tiền 50.000.000 đồng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bà T phát hiện bị N lừa chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng thì đã làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra để xử lý. N được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột triệu tập làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 Đơn tường thuật hành vi lừa đảo đề người viết đơn Nguyễn Thị Bích N, để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận giám định số 489/KL-KTHS ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị Bích N trên các tài liệu: 01 Đơn tường thuật hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đề ngày 06 tháng 10 năm 2021, người viết mang tên Nguyễn Thị Bích N (ký hiệu A1); 01 tờ khai chứng minh nhân dân số 240616XXX, mang tên Nguyễn Thị Bích N, đề ngày 17 tháng 7 năm 2013 (ký hiệu M1); 01 tờ khai chứng minh nhân dân số 240616XXX, mang tên Nguyễn Thị Bích N, đề ngày 18 tháng 01 năm 2021 (ký hiệu M2), là do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 50.000.000 đồng (là số tiền bị cáo Nguyễn Thị Bích N chiếm đoạt) là tài sản của bà Hồ Thị T. Ngày 25/9/2023 ông Nguyễn Cao T (là cha của bị cáo Nguyễn Thị Bích N) đã tự nguyện bồi thường cho bà Hồ Thị T số tiền 5.000.000 đồng. Bà Hồ Thị T yêu cầu Nguyễn Thị Bích N tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 45.000.000 đồng.

Cáo trạng số 377/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích N, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Nguyễn Thị Bích N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, Điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích N phải bồi thường cho bà Hồ Thị T số tiền 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên trong thời gian tháng 8 năm 2021, tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị Bích N đã đưa ra thông tin gian dối về việc bán nhà sàn gỗ nhằm lừa đảo chiếm đoạt của bà Hồ Thị T tổng số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Bích N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi

thường quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) của bà Hồ Thị T. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng với gia đình bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội như mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự 2015.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng, là tiền bị cáo Nguyễn Thị Bích N chiếm đoạt của bà Hồ Thị T. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là tài sản hợp pháp của bà Hồ Thị T. Ngày 25 tháng 9 năm 2023 ông Nguyễn Cao T là cha ruột của bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã tự nguyện bồi thường cho bà Hồ Thị T số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Bà Hồ Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Bích N tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 45.000.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích N phải bồi thường cho bà Hồ Thị T số tiền 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) là phù hợp.

[6] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE (không rõ đặc điểm) và sim điện thoại bị cáo Nguyễn Thị Bích N sử dụng để tạo tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Huỳnh T” nhằm thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã bán chiếc điện thoại để lấy tiền tiêu xài đồng thời vứt bỏ sim điện thoại. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với: Ông Nguyễn Cao T (là cha ruột của bị cáo N), bà Ngô Thị L (là mẹ ruột của bị cáo N), chị Nguyễn N Trúc L (là con gái ruột của bị cáo N), ông Lê Anh T (là bạn trai của bị cáo N). Quá trình điều tra xác định ông T, bà L, chị L, ông Lê Anh T không liên quan, không hưởng lợi từ hành vi phạm tội của bị cáo N. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông T, bà L, chị L, ông Lê Anh T là phù hợp.

Đối với tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Huỳnh Trang” sử dụng số điện thoại 0911.618.XXX, là do bị cáo N tự lập để giả làm người bán nhà sàn gỗ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có công văn gửi Công ty cổ phần V và Ban khai thác mạng V Net đề nghị cung cấp thông tin chủ đăng ký thuê bao và thông tin tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Huỳnh T”. Tuy nhiên chưa có kết quả trả lời, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý trong vụ án là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Căn cứ Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích N **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/7/2023.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Bích N phải bồi thường cho bà Hồ Thị T số tiền 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My